

2) Mọi khoản chi về Kiến thiết cơ bản của các đơn vị xí nghiệp sự nghiệp ngành Văn hóa xã hội (như làm bệnh viện, trường học, mua sắm tài sản cố định của các Bộ Giáo dục, Y tế, Văn hóa, Thương binh, Cứu tế xã hội) đều nằm trong chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, và do Ngân hàng Kiến thiết cấp phát (nếu thuộc kinh phí tổng dự toán trung ương).

3) Trong năm 1958 Ngân hàng Kiến thiết chưa quản lý vốn Kiến thiết cơ bản (làm nhà cửa và mua sắm tài sản cố định) của các đơn vị hành chính (gồm các Vụ, Sở, Cục hay văn phòng của các Bộ đã kê ở điểm 1 và 2, hiện nay xác định là đơn vị hành chính và các Bộ, cơ quan, đoàn thể khác). Các khoản này vẫn do Bộ Tài chính (Vụ Quản lý kinh phí hành chính) cấp phát. Trên kế hoạch Nhà nước chỉ thể hiện chỉ tiêu tổng hợp, việc phân phối cho từng Bộ sẽ do Bộ Tài chính phụ trách (dựa vào dự toán của các Bộ).

4) Ngân hàng Kiến thiết cũng chưa quản lý vốn Kiến thiết cơ bản thuộc tổng dự toán địa phương, do đó vẫn do cơ quan Tài chính địa phương xét duyệt và cấp phát. Toàn bộ vốn Kiến thiết cơ bản của địa phương không nhất thiết phải thể hiện trong chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, mà chỉ thể hiện những chỉ tiêu chính.

Lấy thí dụ một Bộ: Bộ Thủy lợi và Kiến trúc:

— Vốn Kiến thiết cơ bản của các Cục Bao thầu xây dựng, Cục Bao thầu Lắp máy, Cục Cơ khí điện nước. Vốn Kiến thiết cơ bản làm đê và các công trình thủy lợi, vốn Kiến thiết cơ bản các trạm thủy văn do kinh phí sự nghiệp trung ương đài thọ đều nằm trong chỉ tiêu thủy lợi kiến trúc của Bộ Thủy lợi và Kiến trúc, và do Ngân hàng Kiến thiết cấp phát.

Vốn Kiến thiết cơ bản (xây dựng và mua sắm tài sản cố định) của trường Trung cấp Thủy lợi kiến trúc cũng nằm trong chỉ tiêu giáo dục của Bộ Thủy lợi Kiến trúc và do Ngân hàng Kiến thiết cấp phát.

— Vốn Kiến thiết cơ bản (xây dựng và mua sắm tài sản cố định) của Văn phòng Bộ Thủy lợi nằm trong chỉ tiêu tổng hợp về xây dựng cơ quan hành chính trên kế hoạch Nhà nước và cấp phát do Bộ Tài chính phân phối cho Bộ Thủy lợi kiến trúc, và cấp phát.

— Vốn xây dựng các trạm thủy văn thuộc kinh phí sự nghiệp địa phương do cơ quan Tài chính địa phương cấp phát và không nằm trong chỉ tiêu Thủy lợi Kiến trúc của Bộ.

Hà nội, ngày 2 tháng 4 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

BỘ LAO ĐỘNG

NGHỊ ĐỊNH số 32-LĐ/TL ngày 29-4-1958 quy định chế độ tiền lương và các chế độ lao động áp dụng cho các công trường kiến thiết cơ bản.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ nghị định số 182-Ttg ngày 7 tháng 4 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tiền lương cho khu vực sản xuất;

Căn cứ nghị định số 215-Ttg ngày 26 tháng 4 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ quy định Bộ Lao động sẽ ban hành chế độ tiền lương và các chế độ lao động áp dụng cho các công trường kiến thiết cơ bản;

Căn cứ vào tình chất công việc và điều kiện làm việc ở các công trường kiến thiết cơ bản,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958 tất cả công nhân cán bộ, nhân viên làm việc ở các công trường kiến thiết cơ bản sẽ được hưởng lương theo các thang lương quy định dưới đây:

Điều 2.— Những công nhân chuyên nghiệp các công trường kiến thiết cơ bản sẽ được hưởng lương theo thang lương 7 bậc kèm theo nghị định này.

Điều 3.— Những công nhân không chuyên nghiệp các công trường kiến thiết cơ bản sẽ hưởng lương theo thang lương 4 bậc kèm theo nghị định này.

Điều 4.— Những nhân viên kỹ thuật làm công tác kỹ thuật trong ngành kiến thiết cơ bản đều sắp xếp vào thang lương nhân viên kỹ thuật, loại sản nghiệp II, ấn định tại nghị định 182-Ttg ngày 7 tháng 4 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5.— Những nhân viên hành chính, quản lý các công trường kiến thiết cơ bản sẽ được sắp xếp vào thang lương riêng do các Bộ có công trường cùng Bộ Lao động ấn định.

Điều 6.— Nay đặt một khoản phụ cấp 4% lương cấp bậc cho những tổ trưởng sản xuất, cán bộ tiểu đội, v.v..., vừa trực tiếp sản xuất, vừa phụ trách các bộ phận sản xuất từ 10 người trở lên ở các công trường kiến thiết cơ bản.

Phụ cấp chức vụ mỗi tháng 1.200đ cho cán bộ trung đội, và 1.800đ cho cán bộ đại đội nay bãi bỏ.

Điều 7.— Tiền công của công nhân thuê mượn tại chỗ cho các công trường kiến thiết cơ bản do Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh ấn định và Bộ Lao động duyệt y, căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương và dựa vào các thang lương 7 bậc và 4 bậc nói trong điều 2 và 3 của nghị định này.

Điều 8. — Các chế độ lao động và các chi tiết thi hành chế độ tiền lương ở các công trường kiến thiết cơ bản sẽ ấn định trong một thông tư riêng, căn cứ vào nghị định 182-Ttg ngày 7 tháng 4 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hiện hành.

Điều 9. — Các Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh, các Ông Chánh văn phòng và Giám đốc Ban Thanh tra Bộ Lao động chiếu nghị định thi hành.

Hà nội, ngày 29 tháng 4 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

THANG LƯƠNG CÔNG NHÂN CHUYÊN NGHIỆP CÁC CÔNG TRƯỜNG KIẾN THIẾT CƠ BẢN

BẬC	MỨC LƯƠNG THÁNG	MỨC LƯƠNG NGÀY
7	81.700đ	3.130đ
6	71.000đ	2.720đ
5	61.700đ	2.360đ
4	53.700đ	2.060đ
3	46.700đ	1.800đ
2	40.600đ	1.560đ
1	35.300đ	1.350đ

THANG LƯƠNG CÔNG NHÂN KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP CÁC CÔNG TRƯỜNG KIẾN THIẾT CƠ BẢN

BẬC	MỨC LƯƠNG THÁNG	MỨC LƯƠNG NGÀY
4	47.000đ	1.800đ
3	40.000đ	1.530đ
2	35.000đ	1.340đ
1	30.000đ	1.150đ

BỘ THƯƠNG NGHIỆP

NGHỊ ĐỊNH số 140-BTN/NĐ/QLCT ngày 26-4-1958 sửa đổi nghị định số 329-BTN/QLCT ngày 25-7-1957 ấn định giá cung cấp và giá bán lẻ dầu xăng theo đơn vị lít.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 329-BTN/QLCT ngày 25-7-1957 quy định giá bán lẻ dầu hỏa và dầu xăng;

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Tổng công ty xăng, dầu, mỡ;

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay ấn định tỷ trọng trung bình của dầu xăng dùng cho ô tô là 0,734.

Điều 2. — Giá cung cấp và giá bán lẻ dầu xăng theo đơn vị lít nói trong điều 1 đoạn B nghị định số 329-BTN/QLCT ngày 25-7-1957 sửa đổi lại như sau:

	GIÁ BÁN CUNG CẤP	GIÁ BÁN LẺ
Khu vực 1	990 đ	1.110đ
2	1.030 —	1.155 —
3	1.065 —	1.195 —
4	1.095 —	1.230 —
5	1.110 —	1.235 —
6	1.140 —	1.280 —

Điều 3. — Giá nói ở điều 2 trên đây bắt đầu áp dụng kể từ ngày 1-5-1958.

Điều 4. — Các điều khoản khác trong nghị định số 329-BTN/QLCT ngày 25-7-1957 không thay đổi.

Điều 5. — Các Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính liên khu, khu, thành phố, tỉnh, Giám đốc Tổng công ty xăng dầu mỡ, Tổng công ty bách hóa có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 26 tháng 4 năm 1958

K.T. Bộ trưởng bộ Thương nghiệp

Thủ trưởng

ĐẶNG VIẾT CHÂU